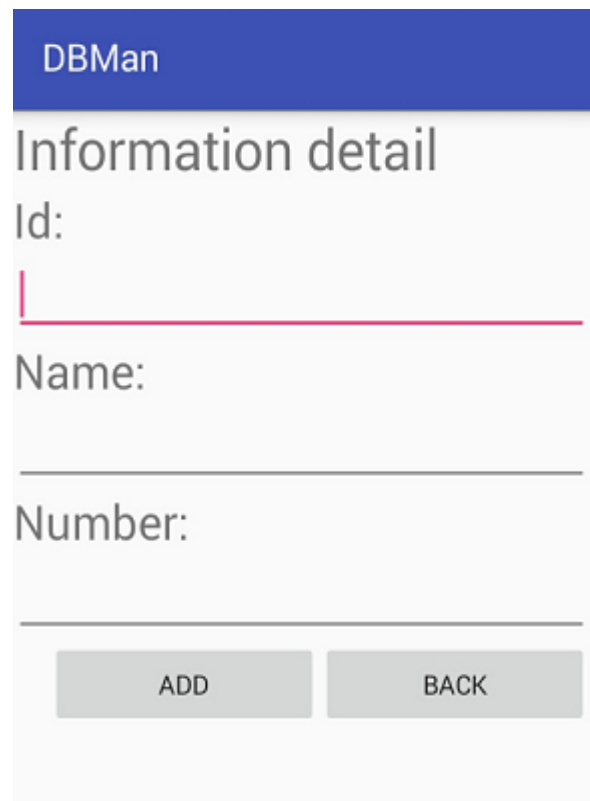
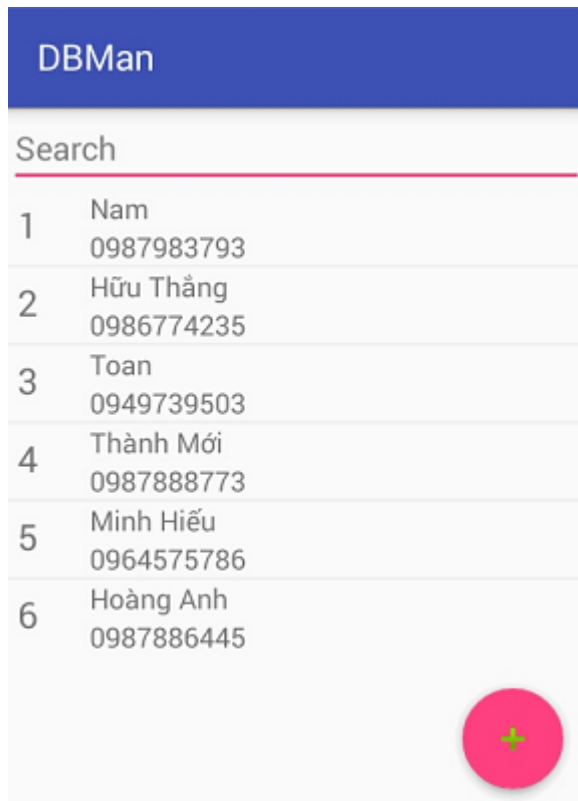


<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC GTVT</b> <b>KHOA CNTT</b> <b>BỘ MÔN MẠNG &amp; CÁC HTTT</b>	<b>ĐỀ THI MÔN LẬP TRÌNH TBDD</b> <b>Thời gian: 60 phút</b> <b>(Được sử dụng tài liệu)</b> <b>Đề Thi Mẫu</b> <b>Đề thi áp dụng từ tháng 06/2021</b>	
---	--	--

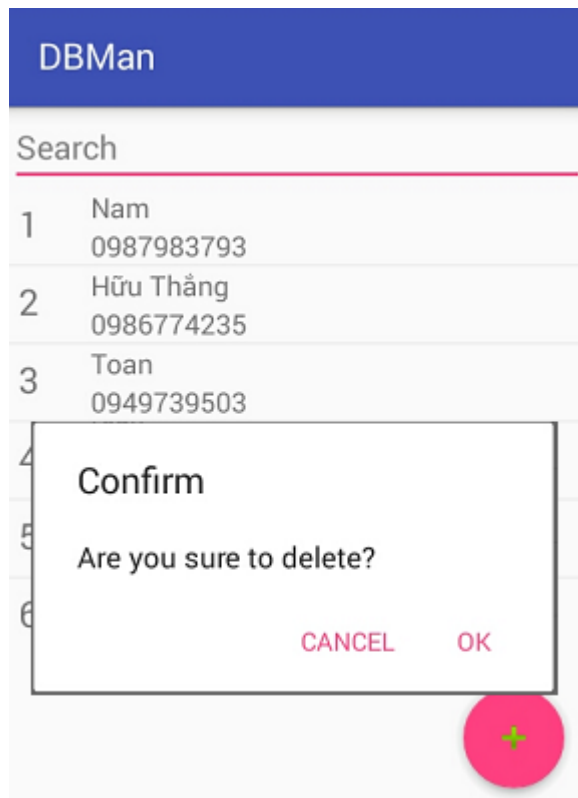
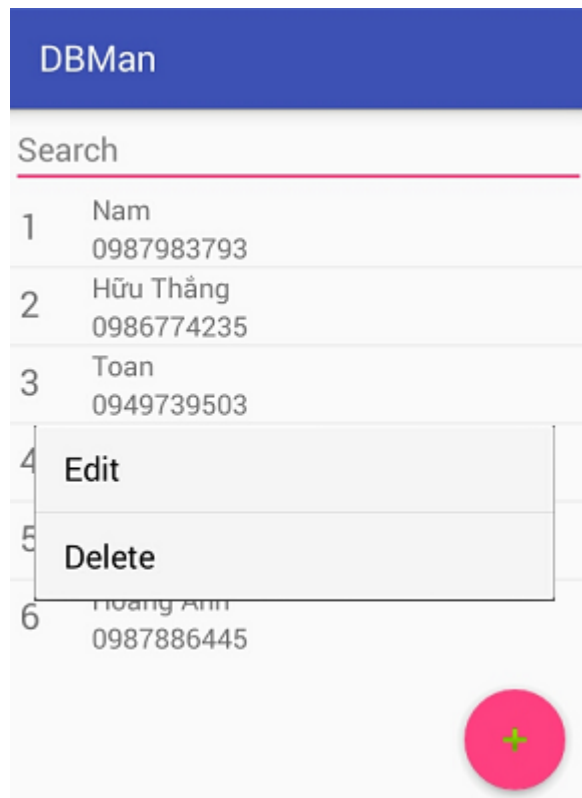
Thông tin liên lạc gồm: Id - kiểu số nguyên, Tên - kiểu chuỗi, Số điện thoại - kiểu chuỗi lưu trữ trong cơ sở dữ liệu SQLite. Hãy tạo một dự án Android với tên được đặt theo cấu trúc: HoTen\_MaSV, thiết kế giao diện và thực hiện các yêu cầu dưới đây:



Câu hỏi	Điểm	Ghi chú
1. Tạo lớp Contact TenSV với các fields, constructor, getter, setter	1	
2. Tạo CSDL SQLite với tên là HoTenSV_Sqlite, tên bảng là Contact_TenSV, đồng thời nhập 6 dữ liệu mẫu trong đó có dữ liệu mẫu có thông tin là Tên sinh viên, là bản ghi thứ 4 thêm vào SQLite	2	
3. Chương trình khởi động sẽ hiển thị danh sách các Contact dạng ListView hoặc RecyclerView với lớp adapter có tên là HoTenSV_Adapter. Danh sách được sắp xếp theo thứ tự tăng dần về Tên	2.5	
4. Khi nhấn vào nút “Add” sẽ mở ra màn hình để nhập thông tin cho Contact mới. Trong đó dòng “Information detail” được thay thế bằng Họ tên sinh viên	2	
5. Tại Màn hình “Information detail”: - Nút “Add” cho phép thêm Contact vào SQLite, đồng thời cập nhật lại ListView - Nút “Back” đóng màn hình hiện tại.	2 0.5	

<b>TRƯỜNG ĐẠI HỌC GTVT</b> <b>KHOA CNTT</b> <b>BỘ MÔN MẠNG &amp; CÁC HTTT</b>	<b>ĐỀ THI MÔN LẬP TRÌNH TBDD</b> <b>Thời gian: 60 phút</b> <b>(Được sử dụng tài liệu)</b> <b>Đề Mẫu</b> <b>Đề thi áp dụng từ tháng 06/2021</b>	
---	--	--

Thông tin liên lạc gồm: Id - kiểu số nguyên, Tên - kiểu chuỗi, Số điện thoại - kiểu chuỗi lưu trữ trong cơ sở dữ liệu SQLite. Hãy tạo một dự án Android với tên được đặt theo cấu trúc: HoTenSV\_NgaySinh, thiết kế giao diện và thực hiện các yêu cầu dưới đây:



Câu hỏi	Điểm	Ghi chú
1. Tạo lớp Contact MaSV với các fields, constructor, getter, setter	1	
2. Tạo CSDL SQLite với tên là TenSV_Sqlite, tên bảng là Contact_MaSV, đồng thời nhập 6 dữ liệu mẫu trong đó có dữ liệu mẫu có thông tin là Tên sinh viên, là bản ghi thứ 5 thêm vào SQLite	2	
3. Chương trình khởi động sẽ hiển thị danh sách các Contact dạng ListView hoặc RecyclerView với lớp adapter có tên là TenSV_Adapter. Danh sách được sắp xếp theo thứ tự tăng dần về Tên	2.5	
4. Khi nhấn lâu vào một phần tử trong ListView sẽ xuất hiện ContextMenu gồm 02 items: TenSV_Edit, TenSV_Delete. Khi nhấn chọn TenSV_Delete sẽ mở Dialog hỏi lại người dùng với dòng chữ “Are you sure to delete?” được thay thế bằng “Họ tên sinh viên wants to delete?”	2	
5. Tại Màn hình “Confirm”: - Nút “Ok” cho phép xóa Contact khỏi SQLite và ListView (2 điểm); - Nút “Cancel” đóng Dialog(0.5 điểm).	2 0.5	